

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HSPT

Ngày 13 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hà

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Lương Hải Yến

2. Ông Vũ Duy Luân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**

Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**1. Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Duy T, Nguyễn Duy H), sinh năm 1982; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Kim T (đã chết) và bà Lưu Thị H; vợ Lành Kim N và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 33/2007/HSST ngày 04/10/2007, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bản án số 89/2009/HSPT ngày 17/12/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng

án treo về tội “Buôn lậu”; bản án số 160/2011/HSST ngày 22/11/2011, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”, tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số 89/2009, bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 năm 06 tháng tù. Bản thân bị cáo Nguyễn Văn T mắc bệnh dị dạng, dị tật bẩm sinh ở chi thuộc Danh mục bệnh tật dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 75% (theo Biên bản giám định y khoa số 578/GĐYK-CDHH ngày 09/9/2016 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Nam Định), hiện đang được hưởng trợ cấp ưu đãi đối với con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đào Quang Nghị - Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình. Có mặt.

3. *Bị hại không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập:*

3.1. Anh Trần Quang L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Song T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 và ông Đàm Văn T, sinh năm 1958; đều trú tại: Thôn 5B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

4. *Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị:* Bị cáo Ngô Bá L không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/7/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18B1 – 283.23 đến nhà Ngô Bá L chơi. Bị cáo L rủ bị cáo T sang Thái Bình chơi. Bị cáo T điều khiển xe mô tô chờ bị cáo L. Trên đường đi, bị cáo L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền chi tiêu nên rủ bị cáo T, bị cáo T đồng ý. Cả hai thống nhất về việc bị cáo T là người trông coi để bị cáo L vào lấy trộm xe. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến khu dân cư thôn 5B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, bị cáo L quan sát thấy trước cửa nhà bà Nguyễn Thị H có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda 82, sơn màu xanh, biển kiểm soát 17F3 – 9094 của gia đình bà Hải, không có người trông coi. Bị cáo L lấy chìa khóa trong giỏ xe mô tô, mở ổ khóa điện rồi điều khiển xe về tỉnh Nam Định, bị cáo T

điều khiển xe đi theo sau. Khi đi đến bến đò, bị cáo L bảo bị cáo T ở lại bên tỉnh Thái Bình chờ, còn bị cáo L đi xe mô tô vừa trộm cắp được sang tỉnh Nam Định bán cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 1.500.000 đồng. Sau đó bị cáo L thuê xe ôm quay chở lại bến đò gặp bị cáo T, bị cáo L đưa cho bị cáo T 300.000 đồng từ số tiền bán xe. Bị cáo T tiếp tục chở bị cáo L đi tìm xe mô tô để trộm cắp. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đến nhà thờ giáo học Đức Long thuộc thôn Minh Hồng, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, bị cáo L nhìn thấy trong sân nhà ông Phạm Văn Việt có nhiều xe mô tô của người dân gửi để đi lễ, không có người trông coi, bị cáo L đi vào sân dắt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SuperDream, biển kiểm soát 17N2-5259 của anh Trần Quang L. Khi dắt xe ra đến cổng nhà ông Việt, bị cáo L lấy chiếc chìa khóa trong túi quần bị cáo chuẩn bị từ trước để mở ổ khóa điện rồi nổ máy đi theo hướng ra chùa Keo, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư. Bị cáo T nhìn thấy bị cáo L lấy được xe định nổ máy đi theo thì bị người dân phát hiện và giữ lại. Bị cáo L điều khiển xe đến gần cầu Keo, xã Duy Nhất thì bị cáo T gọi điện thông báo bị người dân giữ lại, yêu cầu quay lại trả xe. Lo sợ nên bị cáo L để xe của anh L ở cầu Keo rồi thuê xe ôm về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 25/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kiến Xương kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda 82, sơn màu xanh, biển kiểm soát 17F3 – 9094 trị giá 2.800.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KLHĐ ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Vũ Thư kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SuperDream, biển kiểm soát 17N2-5259 trị giá: 19.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố: các bị cáo Ngô Bá L và Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Duy T, Nguyễn Duy H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Ngô Bá L 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2020.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, p, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt. Bị cáo đưa ra các lý do xin giảm hình phạt: Sau khi phạm tội bị cáo rất ân hận nên đã khai báo thành khẩn, tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, bản thân bị cáo bị khuyết tật nặng do nhiễm chất độc da cam nên không có sức khỏe để lao động; bị cáo đang có con nhỏ cũng thường xuyên bị ốm đau, phải tiến hành phẫu thuật nhiều lần. Bản thân bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mong Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, giảm cho bị cáo từ 02 - 03 tháng tù.

Người bào chữa tranh luận: Người bào chữa không có ý kiến gì về tội danh và căn cứ áp dụng hình phạt đối với bị cáo mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng không lao động được, vợ là công nhân thu nhập thấp lại phải nuôi hai con nhỏ, con thứ hai sinh năm 2005 thường xuyên ốm đau, phải phẫu thuật nhiều lần chi phí rất lớn. Mặt khác, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và vai trò bị cáo trong vụ án thấp hơn bị cáo L, được hưởng lợi ít hơn. Do đó người bào chữa đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo

nhiều hơn so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình để bị cáo yên tâm cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội, sớm trở về đoàn tụ gia đình để trông nom, chăm sóc con cái.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo đã đúng người, đúng tội nên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo có cơ hội cải tạo, lao động giúp đỡ gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T thấy: Tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Ngô Bá L, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở xác định ngày 27/7/2020, bị cáo T cùng với bị cáo Ngô Bá L thực hiện hai vụ trộm cắp trong địa bàn tỉnh Thái Bình với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 21.800.000 đồng Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo T thấy: bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử bằng những bản án khác nhau về các loại tội phạm khác nhau nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc hơn các bản án trước để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, vai trò của bị cáo thấp hơn và được hưởng lợi ít hơn so với bị cáo đồng phạm, bản thân bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, người phạm tội là người khuyết tật nặng, người phạm tội tự thú về hành vi trộm cắp trước đó, bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo và bố bị cáo là người có công

với cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 08 tháng tù là quá nghiêm khắc đối với bị cáo nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm cho bị cáo một phần hình phạt giúp bị cáo yên tâm cải tạo, cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật để rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T.

1.1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T (Nguyễn Duy T, Nguyễn Duy H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, p, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Nguyễn Duy T, Nguyễn Duy H) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 13/4/2021.

#### **Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Vũ Thư;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Duy Luân**

**Lương Hải Yến**

**Đỗ Thị Hà**

